

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ - TỈNH
VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/DS - ST
Ngày: 10 - 5 - 2019
V/v tranh chấp “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Khen
2. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2019/TLST - DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST - DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1968 (Có mặt)

Địa chỉ: Số K5/1, ấp PH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. Chị Lương Thị L, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 112A/6, ấp TH, xã HP, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962 (Vắng mặt).

2.2. Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1961 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 69/7, ấp PL, xã PQ, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa: Nguyên đơn anh Nguyễn Tấn T và chị Lương Thị L thống nhất trình bày:

Anh T và chị L là đại lý vé số, chị T1 là người lấy vé số của đại lý anh chị, nên khoảng từ năm 2015 đến năm 2017 chị Nguyễn Thị T1 có hỏi mượn tiền của anh T và chị L và lấy vé số nợ nhiều lần, cụ thể số tiền chị T1 mượn là 10.000.000đồng và tiền lấy vé số nợ là 21.300.000đồng, chị T1 lấy vé số của anh T và chị L số lượng lớn có lần lấy một ngày lên đến 980 vé loại 10.000đồng/vé. Đến năm 2017 chị T1 tự nguyện lập tờ cam kết giấy nợ đề ngày 05/01/2017, nợ anh T và chị L số tiền 31.300.000đồng và cam kết đến ngày 15/01/2017 sẽ trả cho anh T và chị L số tiền 5.000.000đồng số tiền còn lại mỗi tháng sẽ trả 3.000.000đồng cho đến khi trả hết số nợ, nhưng đến nay chị T1 không thực hiện.

Số tiền chị T1 mượn của anh T và chị L, nói là để mua xe cho chồng chị là anh Nguyễn Anh T2 chạy xe ôm để có thu nhập lo cho gia đình. Trong đơn khởi kiện anh T và chị L yêu cầu chị T1 và anh T2 trả anh T và chị L số nợ gốc và yêu cầu tính lãi suất, nhưng do thấy vợ chồng chị T1 và anh T2 khó khăn nên anh T và chị L chỉ yêu cầu trả tiền gốc không yêu cầu tính lãi suất. Anh T và chị L rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền 2.857.690đ.

Chị L và anh T yêu cầu chị Nguyễn Thị T1 và anh Nguyễn Anh T2 trả lại cho anh T và chị L số tiền 31.300.000đồng (Ba mươi một triệu, ba trăm ngàn đồng) không yêu cầu tính lãi suất, anh T và chị L đồng ý cho chị T1 và anh T2 trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến khi hết số nợ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T2 trình bày:

Ông T2 và bà Nguyễn Thị T1 là vợ chồng, hiện nay bà T1 đi làm ở trên Thành phố Hồ Chí Minh. Việc bà T1 mượn tiền của anh T và chị L, ông T2 không biết mượn số tiền bao nhiêu, nhưng ông T2 nghe nói số tiền này bà T1 mượn về để đưa cho em vợ mượn. Trong biên nhận nợ, bà T1 thừa nhận còn nợ anh T và chị L số tiền là 31.300.000đồng. Vì vậy, ông T2 thống nhất vợ chồng ông còn nợ anh T và chị L số tiền này.

Nay, ông T2 đồng ý cùng vợ là Nguyễn Thị T1 trả cho anh Nguyễn Tấn T và chị Lương Thị L số tiền 31.300.000đồng (Ba mươi một triệu, ba trăm ngàn đồng) và đồng ý trả dần mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) cho đến khi hết số nợ.

Bà Nguyễn Thị T1 không tham gia hòa giải, cũng không có ý kiến bằng văn bản về số tiền 31.300.000đ nợ của anh T và chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp kiện đòi lại tài sản. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Phú Long A, xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị T1 được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa đến lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét, yêu cầu của anh T và chị L yêu cầu bà T1 và ông T2 liên đới trách nhiệm trả cho anh T và chị L số tiền 31.300.000đ và không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, anh T và chị L giao nộp chứng cứ bản gốc là “Tờ cam kết giấy nợ” số nợ là 31.300.000đ có chữ ký bà Nguyễn Thị T1. Bà T1 vắng mặt nhưng không có văn bản nêu ý kiến phản đối gì về chứng cứ do anh T và chị L đưa ra, ông T2 là chồng bà T1 cũng thừa nhận biết số nợ này và ông T2 đồng ý cùng vợ là Nguyễn Thị T1 trả cho anh Nguyễn Tấn T và chị Lương Thị L số tiền 31.300.000đồng, nên Hội đồng xét xử buộc bà T1 và ông T2 có trách nhiệm trả cho anh T và chị L số tiền 31.300.000đ.

Xét, yêu cầu của anh T và chị L yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Rút lại yêu cầu kiện đòi số tiền lãi 2.857.690đ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ, yêu cầu này của nguyên đơn là sự tự nguyện, phía bị đơn cũng không phản đối yêu cầu này của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

Xét, yêu cầu của ông T2 xin trả dần mỗi tháng cho nguyên đơn số tiền 1.000.000đ cho đến khi hết số nợ 31.300.000đ, phía nguyên đơn cũng đồng ý cho bị đơn trả dần mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hết số nợ trên, nhưng do phía bà T1 vắng mặt, và không có ý kiến về việc này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Ông T2 và bà T1 phải chịu 1.565.000đ tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Do ông T2 và bà T1 thuộc hộ cận nghèo theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và có đơn xin miễn tiền án phí, nên miễn toàn bộ tiền án phí cho ông T2 và bà T1..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2014; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thương vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn T và chị Lương Thị L.

Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Anh T2 liên đới trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Tấn T và chị Lương Thị L số tiền 31.300.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu tính lãi của anh Nguyễn Tấn T và chị Lương Thị L đối với số tiền 2.857.690đ do nguyên đơn tự nguyện rút lại đối với yêu cầu này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Anh T2.

Hoàn trả cho anh Nguyễn Tấn T và chị Lương Thị L số tiền tạm ứng án phí 853.000đ (Tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002180 ngày 04/3/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L, anh T, anh T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú

